

Số: **5746**/BKHDĐT-KHGDTNMTHà Nội, ngày **22** tháng **7** năm 2024

V/v góp ý hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Phúc đáp văn bản số 2791/BGDĐT-GDMN ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị có ý kiến về hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi¹ (Nghị quyết), trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ lập đề nghị xây dựng Nghị quyết

Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật nêu rõ các trường hợp cần lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong đó có Nghị quyết của Quốc hội quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 15 của Luật.

Đề nghị Quý Bộ bổ sung, làm rõ trong Tờ trình việc xây dựng Nghị quyết có thuộc đối tượng quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều 15 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật không? Trường hợp không thuộc đối tượng, đề nghị xem xét lại việc lập đề nghị xây dựng Nghị quyết bảo đảm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết

Theo đề xuất, Nghị quyết được ban hành nhằm quy định về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi. Tuy nhiên, theo Báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo², đến năm 2017, 100% các tỉnh, thành phố trong cả nước hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Trong điều kiện nguồn lực hạn chế, đề nghị xem xét việc đưa trẻ 5 tuổi vào đối tượng áp dụng của Nghị quyết. Trường hợp đưa vào Nghị quyết, đề nghị chỉ nên đề xuất cơ chế, chính sách

¹ Gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, Tờ trình Chính phủ, Báo cáo đánh giá kết quả phát triển giáo dục mầm non và thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (giai đoạn 2011-2023), Báo cáo đánh giá tác động...

² Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"

ở mức duy trì phổ cập bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế nhằm ưu tiên tập trung nguồn lực để hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3-4 tuổi.

Ngoài ra, hiện nay ngành giáo dục đào tạo đang được giao triển khai xây dựng một số Nghị quyết, Chương trình có nội dung liên quan đến phát triển giáo dục mầm non như Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2024-2030... đề nghị rà soát phạm vi điều chỉnh, đối tượng của Nghị quyết tránh chồng chéo với các Nghị quyết, Chương trình khác có liên quan đến giáo dục mầm non.

3. Về các cơ chế, chính sách thực hiện phổ cập giáo dục mẫu giáo

- Về chính sách đối với trẻ em mẫu giáo

Dự thảo Nghị quyết đề xuất một số chính sách miễn học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Hiện nay, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Nghị định 81/2021/NĐ-CP), Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP (Nghị định 97/2023/NĐ-CP) trong đó có quy định miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với một số đối tượng là trẻ em mẫu giáo.

Đề nghị rà soát, bảo đảm các cơ chế, chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập được đề xuất tại Nghị quyết không trùng lặp với các chính sách đã được quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP và Nghị định 97/2023/NĐ-CP.

- Về chính sách đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp giáo dục mầm non

+ Đối với nội dung “*Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non bảo đảm đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ em mẫu giáo. Phấn đấu đủ 100% phòng học đáp ứng phổ cập mẫu giáo; đến 2030, có 85% số phòng học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất trở lên theo quy định*” và “*Có chương trình, dự án đầu tư phát triển trường, lớp học, bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo, ưu tiên các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn*”

Tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới (Nghị quyết 68/NQ-CP) đã giao Ủy ban Dân tộc phối hợp với các Bộ ngành liên quan sửa đổi, bổ sung Quyết

định 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (Chương trình) trong đó “*Bổ sung đối tượng thụ hưởng là cấp học mầm non*”. Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ủy ban Dân tộc trong quá trình sửa đổi, bổ sung Quyết định 1719/QĐ-TTg nhằm bảo đảm nguồn kinh phí đầu tư cho giáo dục mầm non thông qua Chương trình trong giai đoạn 2026-2030.

Ngoài ra, triển khai Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang triển khai trình cấp thẩm quyền chủ trương đầu tư Chương trình tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2024-2030 trong đó có nội dung đầu tư cho giáo dục mầm non. Do đó, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát bảo đảm không trùng lặp về nội dung thực hiện giữa các Chương trình, Đề án.

+ Đối với nội dung “*Đầu tư xây dựng phát triển cơ sở giáo dục mầm non theo phương thức đối tác công tư (trường công, quản lý tư), không áp dụng quy định về quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP lĩnh vực giáo dục - đào tạo của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án đầu tư cơ sở giáo dục mầm non*”: Đề nghị bổ sung làm rõ cơ sở, lý do đề xuất mô hình trường công, quản lý tư tại Nghị quyết; đồng thời đề xuất phương án quản lý, đánh giá tác động của chính sách này trong trường hợp Nghị quyết được Quốc hội thông qua làm cơ sở xem xét, quyết định. Ngoài ra, đề nghị nêu rõ trường hợp không áp dụng quy định về quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP lĩnh vực giáo dục - đào tạo của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư thì sẽ thực hiện theo phương án nào, tổng mức đầu tư được đề xuất là bao nhiêu để làm căn cứ xem xét, cho ý kiến về tính khả thi của chính sách được đề xuất.

4. Về dự thảo Tờ trình

Đề nghị nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo Tờ trình theo Mẫu số 02 Phụ lục III Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

Ngoài ra, đề nghị nghiên cứu bổ sung Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi vào hồ sơ trình bảo đảm đúng quy định.

5. Về các nội dung cụ thể khác liên quan đến dự thảo Nghị quyết, đề nghị Quý Bộ tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan.

Trên đây là một số ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để Bộ Giáo dục và Đào tạo tham khảo, thực hiện theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC;
- Lưu: VT, KHGD TNMT. T(02)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Bích Ngọc

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3042** /BLĐTBXH-CTE
V/v góp ý hồ sơ lập đề nghị xây dựng
Nghị quyết phổ cập giáo dục mầm non
cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi

Hà Nội, ngày **12** tháng **7** năm 2024

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Trả lời Công văn số 2791/BGDĐT-GDMN ngày 11/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xin ý kiến góp ý hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị quyết phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; sau khi nghiên cứu hồ sơ trình, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

1. Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị quyết phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi bảo đảm theo quy định tại Điều 59, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Nhất trí về sự cần thiết của phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, nâng cao tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được tiếp cận giáo dục mầm non, bảo đảm hầu hết trẻ em mẫu giáo ở mọi vùng, miền tại các tỉnh, thành phố được đến lớp để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non nhằm chuẩn bị tốt về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, ngôn ngữ và tâm lý sẵn sàng đi học, bảo đảm chất lượng để trẻ em vào lớp một.

Trên đây là ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội gửi Quý Bộ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, CTE.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Hà

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4612 /BNG-HVNG

V/v góp ý hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị quyết phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phúc Công văn số 2791/BGDĐT-GDMN ngày 11/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xin ý kiến góp ý hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị quyết phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, Bộ Ngoại giao trân trọng trao đổi như sau:

1. Cơ bản nhất trí với nội dung hồ sơ, bao gồm: Dự thảo Tờ trình Chính phủ; Dự thảo Đề cương chi tiết Nghị quyết Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết của Quốc hội phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động xây dựng Nghị quyết; và Báo cáo đánh giá kết quả phát triển giáo dục mầm non và thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (giai đoạn 2011-2023).

Việc soạn thảo Nghị quyết nêu trên nhằm triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ và xây dựng hành lang pháp lý về phổ cập giáo dục mầm non, bảo đảm trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi được tiếp cận giáo dục mầm non có chất lượng, được chuẩn bị tốt về thể chất, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, ngôn ngữ và tâm lý sẵn sàng đi học ở bậc tiểu học.

2. Về nội dung dự thảo hồ sơ:

- Tại Dự thảo Báo cáo Đánh giá tác động chính sách, theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi bởi Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ), đề nghị bổ sung đánh giá về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên vào một nội dung đánh giá tác động đối với hệ thống pháp luật; bổ sung danh mục các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên để phù hợp với Mẫu số 01 Phụ lục III Nghị định số 59/2024/NĐ-CP.

- Tại mục V Dự thảo Tờ trình trình Chính phủ, đề nghị bổ sung nội dung đánh giá tính tương thích với nghĩa vụ của Việt Nam về bảo đảm quyền về giáo dục của trẻ em quy định tại Điều 13 Công ước quốc tế về Các quyền kinh tế, văn hóa và xã hội và Điều 28 Công ước về Quyền trẻ em.

- Tại Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, đề nghị Quý Bộ rà soát thêm về hiệu lực văn bản quy phạm pháp luật được liệt kê. Ví dụ, tại điểm b khoản 1 Điều 4, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (có hiệu lực ngày 01/07/2021).

Bộ Ngoại giao trân trọng thông tin đề Quý Bộ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, HVNG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hùng Việt

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: /BNV-TCBC

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

V/v góp ý đối với hồ sơ Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Trả lời Văn bản số 2791/BGDĐT-GDMN ngày 11/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xin ý kiến góp ý hồ sơ Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng hồ sơ Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi để cụ thể hóa chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị Trung ương tám khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 42-NQ/TW) và thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW.

2. Theo dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả phát triển giáo dục mầm non và thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2011-2023 (sau đây gọi tắt là dự thảo Báo cáo) và dự thảo Tờ trình về việc xây dựng Nghị quyết phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi (sau đây gọi tắt là dự thảo Tờ trình) thì hiện nay cả nước còn 6,9% trẻ mẫu giáo từ 3-5 tuổi chưa được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Do vậy, để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho số trẻ mẫu giáo này, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung làm rõ trong Báo cáo và Tờ trình một số nội dung sau:

a) Làm rõ số trẻ mẫu giáo từ 3-5 tuổi của từng địa phương chưa được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Trên cơ sở đó xác định rõ nhu cầu về đất đai, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường, lớp, trang thiết bị, số lượng người làm việc, kinh phí... để thực hiện phổ cập cho số trẻ mẫu giáo này.

b) Bổ sung, làm rõ các giải pháp huy động các nguồn lực để thực hiện phổ cập, đặc biệt là giải pháp về số lượng người làm việc (đội ngũ giáo viên), bảo đảm phù hợp với chủ trương tinh giản biên chế tại Nghị quyết số

19-NQ/TW¹, Kết luận số 62-KL/TW², thẩm quyền quyết định biên chế quy định tại Quyết định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị và thực trạng việc bố trí, quản lý, sử dụng số biên chế giáo viên được Bộ Chính trị bổ sung cho giai đoạn 2022-2026 (tại Quyết định số 71-QĐ/TW ngày 18/7/2022); Đồng thời đánh giá kỹ tác động và tính khả thi của các giải pháp.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ đối với hồ sơ Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- TT Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu: VT, TCBC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trọng Thừa

¹ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

² Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

Số: 8474 /BTC-HCSN
V/v Góp ý hồ sơ lập đề nghị xây dựng
Nghị quyết phổ cập giáo dục mầm non
cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trả lời công văn số 2791/BGDĐT-GDMN ngày 11/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đề nghị góp ý hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị quyết phổ cập giáo dục mầm non (GDMN) cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; tiếp theo công văn số 9401/BTC-HCSN ngày 05/9/2023, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Ý kiến tham gia chung:

Hiện nay, Bộ GD&ĐT đang xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về đổi mới Chương trình GDMN. Do vậy, đề nghị rà soát các nội dung tại hồ sơ xây dựng 02 Nghị quyết (đổi mới Chương trình GDMN và phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi), đảm bảo tránh trùng lặp về mục tiêu, nội dung dẫn tới lãng phí nguồn kinh phí thực hiện.

Đồng thời, đề nghị Bộ GD&ĐT nghiên cứu rà soát kế thừa các nội dung tại Báo cáo về Đổi mới, phát triển GDMN giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 làm cơ sở để xây dựng các nội dung tại Nghị quyết cho phù hợp.

2. Ý kiến tham gia cụ thể:

2.1. Về phạm vi thực hiện các chính sách:

Tại dự thảo kèm theo công văn số 3556/BGDĐT-GDMN, Bộ GD&ĐT dự kiến thực hiện thí điểm ở 15/63 địa phương. Tuy nhiên, tại dự thảo lần này, Bộ GD&ĐT dự kiến thực hiện phạm vi cả nước và chưa đưa ra lý do cho việc thay đổi này.

Vì vậy, đề nghị Bộ GD&ĐT thuyết minh cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn, khoa học đối với nội dung này. Đề nghị chỉ thực hiện thí điểm tại một số địa phương.

Trường hợp, Bộ GD&ĐT vẫn tiếp tục trình thực hiện chính sách trên phạm vi cả nước; đề nghị Bộ GD&ĐT lấy ý kiến các địa phương để đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện.

2.2. Chính sách 1: Hoàn thiện chính sách ưu đãi đối với trẻ em mẫu giáo trong độ tuổi thực hiện phổ cập, đảm bảo tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được huy động đến cơ sở GDMN để được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục theo chương trình GDMN và Chính sách 2: Chính sách thu hút đội ngũ, ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non thực hiện phổ cập GDMN:

a) Điểm a khoản 1.2 Điều 3 Dự thảo Đề cương chi tiết Nghị quyết quy định:
"Trẻ em thuộc đối tượng quy định tại mục a, b điểm 1.1 khoản 1 Điều này học tập tại các cơ sở GDMN công lập được miễn học phí":

- Đề nghị rà soát trẻ mẫu giáo trong độ tuổi phổ cập đi học tại các trường mầm non công lập được “miễn học phí” hay “không phải đóng học phí” để đảm bảo thống nhất, lý do: Điều 14 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí quy định học sinh tiểu học trường công lập (đối tượng phổ cập giáo dục) không phải đóng học phí; trẻ em học mẫu giáo (hiện nay chưa phải là đối tượng phổ cập giáo dục) được miễn học phí.

- Đề nghị làm rõ đối với khu vực chưa có đủ trường mầm non công lập thì trẻ mầm non thuộc đối tượng phổ cập GDMN trong các cơ sở GDMN tư thục, các nhóm trẻ độc lập, lớp mầm non độc lập có được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí tương tự như học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục tư thục ở địa bàn không đủ trường công lập hay không.

(Bộ Tài chính đã có ý kiến về nội dung này tại công văn số 9401/BTC-HCSN ngày 05/9/2023).

b) Về các chính sách hỗ trợ:

Hiện nay, Nhà nước đã có nhiều chính sách hỗ trợ trực tiếp đối với trẻ em mẫu giáo, cụ thể:

- Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa: khoản 2 Điều 7 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN (Nghị định số 105/2020/NĐ-CP) đã có quy định *hỗ trợ tiền ăn trưa là 160.000 đồng/trẻ mầm non/tháng*. Nay tại Điểm c khoản 1.2 Điều 3 Dự thảo Đề cương chi tiết Nghị quyết quy định hỗ trợ tiền ăn trưa tối thiểu là 360.000 đồng/tháng/trẻ em mẫu giáo.

- Hỗ trợ chi phí học tập: Khoản 10 Điều 20 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP đã có quy định: *Nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp cho các đối tượng quy định tại Điều 18 Nghị định này (gồm có đối tượng là trẻ em học mẫu giáo) với mức 150.000 đồng/học sinh/tháng*. Nay Điểm d khoản 1.2 Điều 3 Dự thảo Đề cương chi tiết Nghị quyết quy định hỗ trợ chi phí học tập là 150.000 đồng/tháng/trẻ em.

- Chính sách hỗ trợ đối với giáo viên tại các cơ sở GDMN: Khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP đã có quy định *mức hỗ trợ 450.000 đồng/tháng đối với giáo viên mầm non dạy lớp ghép, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số và 800.000 đồng/tháng đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở GDMN dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp* (Nghị định số 105/2020/NĐ-CP không có quy định chính sách đối với cán bộ quản lý, nhân viên). Nay Điểm b khoản 2 Điều 3 Dự thảo Đề cương chi tiết Nghị quyết quy định cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở GDMN trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi được hỗ trợ tối thiểu 960.000 đồng/tháng.

Vì vậy, đề nghị Bộ GD&ĐT rà soát các chính sách để đảm bảo tránh trùng lặp với các chính sách đã được quy định và thuyết minh cơ sở đề xuất các chính sách được hưởng đối với trẻ em mẫu giáo và giáo viên mầm non, làm rõ cách tính chính sách hỗ trợ thu hút tối thiểu 01 năm tiền lương cơ bản cho giáo viên mầm non đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định hiện hành.

c) Về quy định tại điểm d khoản 2 Điều 3 Dự thảo Đề cương chi tiết Nghị quyết: “Cho phép tuyển dụng người tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non, cam kết hoàn thành việc đào tạo nâng chuẩn đối với đội ngũ giáo viên này để chậm nhất đến năm 2030 đạt trình độ chuẩn đào tạo theo đúng quy định của Luật Giáo dục”:

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục:

“ 1. Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo được quy định như sau:

a) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên đối với giáo viên mầm non”.

Vì vậy, trường hợp cho phép tuyển dụng người tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non như nội dung dự thảo Đề cương Nghị quyết, đề nghị Bộ GD&ĐT thuyết minh rõ nội dung đề xuất cần phù hợp với lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở: “Giai đoạn 1: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025, bảo đảm đạt ít nhất 60% số giáo viên mầm non đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm; Giai đoạn 2: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030, thực hiện đối với số giáo viên còn lại để bảo đảm 100% số giáo viên tiểu học hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng cử nhân”. Đồng thời, đề nghị tổng hợp ý kiến của Bộ Nội vụ để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.3. Chính sách 3: Đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp GDMN, bổ sung cơ chế, chính sách phát triển mạng lưới trường lớp đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ em mẫu giáo:

a) Tại điểm 3.3 khoản 3 Mục IV Dự thảo Tờ trình Chính phủ, Bộ GD&ĐT đề xuất: Nhà nước ưu tiên có Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) đầu tư xây dựng đủ trường/lớp học đáp ứng nhu cầu của trẻ em vùng khó khăn, dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo; hoặc đưa cấu phần GDMN vào giai đoạn 2 (giai đoạn 2026-2030 của CTMTQG phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2022-2030 - chỉnh sửa Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và dự kiến nhu cầu kinh phí bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng đồ chơi giai đoạn 2026-2030 là 18.024,8 tỷ đồng. Tuy vậy, Bộ GD&ĐT không thuyết minh nguồn kinh phí thực hiện chính sách.

Bên cạnh đó, hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình GDMN và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025.

Vì vậy, đề nghị Bộ GD&ĐT rà soát và lồng ghép các chính sách để đảm bảo tránh trùng lặp với các chính sách đã được quy định.

b) Về nội dung tại điểm c tại khoản 3 điều 3 Dự thảo 2 Đề cương chi tiết Nghị quyết “Đầu tư xây dựng phát triển cơ sở GDMN theo phương thức đối tác công tư (trường công, quản lý tư); không áp dụng quy định về quy mô tổng mức tối thiểu của dự án PPP lĩnh vực giáo dục - đào tạo của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án đầu tư cơ sở GDMN”:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo có quy mô tổng mức đầu tư từ 100 tỷ đồng trở lên. Do đó, đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Nghị định số 35/2021/NĐ-CP và tổng hợp ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư theo phương thức đối tác công tư về nội dung này.

2.4. Về nguyên tắc phân bổ và cơ cấu ngân sách thực hiện phổ cập mẫu giáo (Điều 4 dự thảo Nghị quyết và Điều 14 dự thảo Nghị định):

a) Theo báo cáo của Bộ GD&ĐT khi triển khai trên phạm vi cả nước, dự kiến kinh phí NSNN thực hiện chính sách là 8.561 tỷ đồng/năm (tính theo lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng), bao gồm kinh phí thực hiện chính sách cho giáo viên mầm non và trẻ em mẫu giáo là 4.957 tỷ đồng/năm; kinh phí đầu tư mạng lưới trường, lớp giáo dục mầm non là 3.604 tỷ đồng/năm, nhưng chưa nêu rõ nguồn NSNN lồng ghép từ các chương trình hiện có (CTMTQG, chương trình hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2023-2030 theo Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ,...), nguồn NSNN phải bố trí thêm (kinh phí sự nghiệp, vốn đầu tư công từ NSNN) nên không có cơ sở để tham gia về việc cân đối nguồn lực khi mở rộng phạm vi như đề xuất của Bộ GD&ĐT.

Do kinh phí thực hiện các chính sách về phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi thuộc nội dung chi của NSDP. Vì vậy, đề nghị Bộ GD&ĐT tổng hợp ý kiến của các địa phương đảm bảo tính khả thi trong quá trình thực hiện (trong đó đề nghị: (1) phân định rõ nguồn vốn đầu tư, vốn thường xuyên và nguồn kinh phí khác; (2) chi tiết nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương thực hiện các chính sách được đề xuất tại dự thảo Nghị quyết).

b) Về đề xuất nguồn kinh phí của các CTMTQG:

- Giai đoạn 2021-2025, đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp GDMN thuộc nội dung đầu tư phát triển hạ tầng tại 03 CTMTQG; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện theo từng CTMTQG theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021, số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022).

- Giai đoạn 2026-2030 hiện nay mới có chủ trương thực hiện 02 CTMTQG là: CTMTQG về phát triển văn hóa và CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chưa có chủ trương xây dựng các CTMTQG khác.

Tuy nhiên, tại mục Kinh phí thực hiện Nghị quyết, bao gồm cả lồng ghép từ nguồn vốn của các CTMTQG (gồm: CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025) được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hàng năm của các bộ, ngành, địa phương theo phân cấp quản lý hiện hành.

Trường hợp việc phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi sử dụng vốn của các CTMTQG, việc phân bổ và cơ chế quản lý tài chính thực hiện theo cơ chế của các CTMTQG, nguyên tắc phân bổ vốn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tương ứng với từng CTMTQG. Đối với vốn đầu tư công phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về đầu tư công hiện hành.

Việc đề xuất chung nguyên tắc phân bổ vốn, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục các công trình như dự thảo là chưa phù hợp.

c) Bộ Tài chính đã có công văn số 9401/BTC-HCSN ngày 05/9/2023 gửi Bộ GD&ĐT. Trong đó, đề nghị sửa như sau:

“Kinh phí thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định này bao gồm:

- NSNN theo phân cấp ngân sách hiện hành;
- Nguồn vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác”.

Vì vậy, đề nghị Bộ GD&ĐT tiếp thu nội dung về nguồn kinh phí theo ý kiến Bộ Tài chính đã tham gia, nhất là việc đánh giá tác động tới ngân sách nhà nước đối với chính sách đề xuất.

3. Ý kiến tham gia khác:

Đề nghị Bộ GD&ĐT bổ sung Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý vào Hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị quyết phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ NSNN; Vụ PC; Vụ ĐT;
- Cục CST; Cục QLCS;
- Lưu: VT, HCSN (04 bản) *luôn*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Thanh Hưng

Số: **4207/BTP-PLHSHC**
V/v cho ý kiến đối với ĐN XD Nghị quyết
của Quốc hội phổ cập giáo dục mầm non
cho trẻ em mẫu giáo 3 đến 5 tuổi

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Trả lời Công văn số 2791/BGDĐT-GDMN ngày 11/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xin ý kiến đối với Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi (sau đây gọi tắt là Nghị quyết), Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết xây dựng Nghị quyết

Ngày 24/11/2023, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 42-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, trong đó xác định các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030 gồm *hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi* (mục II.2.2.2) và nhiệm vụ, giải pháp *củng cố kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi* (mục III.6). Ngày 06/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới, trong đó giao Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi (mục VI.1 Phụ lục II). Do đó, Bộ Tư pháp nhất trí sự cần thiết nghiên cứu ban hành chính sách thực hiện phổ cập giáo dục đối với trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

2. Về hình thức và tên gọi của văn bản

2.1. Về hình thức văn bản

Khoản 1 Điều 14 Luật Giáo dục quy định *Giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc. Nhà nước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở*; đồng thời Điều 14 Luật Giáo dục quy định trách nhiệm trong việc thực hiện phổ cập giáo dục: *Nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện giáo dục bắt buộc trong cả nước; quyết định kế hoạch, bảo đảm các điều kiện để thực hiện phổ cập giáo dục (khoản 2); Mọi công dân trong độ tuổi quy định có nghĩa vụ học tập để thực hiện phổ cập giáo dục và hoàn thành giáo dục bắt buộc (khoản 3); Gia đình, người giám hộ có trách nhiệm tạo điều kiện cho các thành viên của gia đình trong độ tuổi quy định được học tập để thực hiện phổ cập giáo dục và hoàn thành giáo dục bắt buộc (khoản 4)*. Như vậy, việc phổ cập giáo dục hiện nay được quy định tại Luật Giáo dục. Do đó, để thực hiện *hoàn thành việc phổ cập giáo dục cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi* theo yêu cầu đặt ra tại Nghị quyết số 42-NQ/TW thì cần sửa đổi các quy định tại Luật Giáo dục để bổ

sung đối tượng phổ cập, cơ chế, chính sách bảo đảm trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân trong việc thực hiện phổ cập giáo dục... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu thêm về hình thức văn bản để quy định các vấn đề đã nêu.

2.2. Về tên gọi văn bản

Dự thảo Nghị quyết xác định tên gọi là Nghị quyết phổ cập giáo dục mầm non đối với trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 4 tuổi; đồng thời, tại dự thảo Tờ trình xác định việc xây dựng Nghị quyết căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) để quy định *những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội*. Tuy nhiên, liên quan đến vấn đề phổ cập giáo dục thì khoản 1 Điều 14 Luật Giáo dục đã quy định rõ *Nhà nước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở*, như vậy, Luật Giáo dục năm 2019 không quy định việc phổ cập đối với trẻ em 3, 4 tuổi. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết là **khác** so với Luật Giáo dục và thuộc trường hợp “*thực hiện **thí điểm** một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc **khác** với quy định của luật hiện hành*” (điểm b khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị chỉnh lý tên gọi của Nghị quyết cho phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3. Về nội dung chính sách

3.1. Về chính sách 1: Ưu đãi đối với trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi (mục II.1)

- Về giải pháp *miễn học phí cho đối tượng trẻ em vùng khó khăn, trẻ em đối tượng chính sách* (giải pháp 2 mục II.1.3 trang 8). Tại khoản 1 Điều 3 Đề cương dự thảo Nghị quyết quy định các đối tượng được hưởng và mức hưởng đối với chính sách ưu đãi học phí. Liên quan đến chính sách học phí, ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, pháp luật đã có quy định như sau: Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (khoản 2 Điều 15 quy định đối tượng được miễn học phí gồm: *Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, sinh viên khuyết tật*; khoản 1 Điều 18 quy định đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập gồm: *Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ...*); Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non (khoản 2 Điều 7 quy định *trẻ em¹ thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ tiền*

¹ Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định đối tượng trẻ em được hưởng chính sách: *Có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện*

ăn trưa là 160.000 đồng/trẻ/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học); Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh, hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người)...

Qua rà soát các nội dung và mức hưởng chính sách tại Đề cương Dự thảo Nghị quyết, Bộ Tư pháp nhận thấy cơ bản nội dung chính sách được giữ nguyên như pháp luật hiện hành (chỉ tăng mức hỗ trợ) là hỗ trợ tiền ăn trưa, chi phí học tập cho một số đối tượng trẻ em cụ thể. Trong khi đó, tại khoản 2 Điều 14 Luật Giáo dục quy định *Nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện giáo dục bắt buộc trong cả nước; quyết định kế hoạch, bảo đảm các điều kiện để thực hiện phổ cập giáo dục*. Như vậy, theo quy định của Luật Giáo dục thì Nhà nước có trách nhiệm phải đảm bảo các điều kiện để thực hiện phổ cập. Do đó, để đảm bảo thực hiện được phổ cập giáo dục thì cần nghiên cứu các chính sách chung (các chính sách miễn học phí, hỗ trợ chi phí học tập...) để đảm bảo thực hiện phổ cập cho tất cả các tỉnh, thành phố; các chính sách riêng cho các đối tượng đặc thù hoặc những khu vực khó khăn trong việc huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến lớp.

3.2. Về chính sách 2: Chính sách tuyển dụng, thu hút đội ngũ, ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khi thực hiện thí điểm phổ cập giáo dục mầm non (mục II.2)

(i) Về chính sách thu hút giáo viên mầm non công lập và hỗ trợ hàng tháng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục mầm non

Cơ quan chủ trì lập Đề nghị đề xuất giải pháp *giáo viên mầm non công lập được tuyển dụng mới từ năm học 2025-2026... đáp ứng nhiệm vụ phổ cập giáo dục mẫu giáo được hưởng chính sách thu hút, ưu đãi khi tuyển dụng tối thiểu 01 năm tiền lương cơ sở* (giải pháp 2 tiểu mục 2.3 mục II.2 trang 17). Bộ Tư pháp nhận thấy, tại hồ sơ cơ quan chủ trì soạn thảo nêu các khó khăn, vướng mắc trong việc tuyển dụng, sử dụng giáo viên mầm non là do mức lương thấp dẫn đến nhiều giáo viên không tiếp tục làm việc. Tuy nhiên, cũng tại hồ sơ Nghị quyết cơ quan chủ trì lập Đề nghị mới chỉ đề xuất chính sách ưu đãi khi tuyển dụng là 01 năm tiền lương. Trong khi đó, để thực hiện được phổ cập giáo dục thì giáo viên là một trong những điều kiện quyết định. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì lập Đề nghị nghiên cứu thêm các cơ chế, chính sách để thu hút giáo viên mầm

kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; Không có nguồn nuôi dưỡng được quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; Trẻ em là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có); Trẻ em khuyết tật học hòa nhập

non, đảm bảo các chế độ chính sách cho đối tượng này, đặc biệt là đối với các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng ven biển, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số... Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần nhắc thêm việc quy định mức hỗ trợ tương đương giữa cán bộ quản lý, nhân viên với giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ, vì công việc của mỗi đối tượng này có vị trí tính chất khác nhau, đặc biệt là đối với giáo viên trực tiếp thực hiện việc giảng dạy.

Bên cạnh đó, Đề cương dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể các mức hỗ trợ đối với trẻ em mẫu giáo (mục 1.2 khoản 1 Điều 3) và mức hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục mầm non (khoản 2 Điều 3). Tuy nhiên, Luật Tổ chức chính phủ năm 2015 quy định Chính phủ quyết định *chính sách cụ thể về giáo dục để bảo đảm phát triển giáo dục phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội* (khoản 2 Điều 11), Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định Chính phủ ban hành nghị định để *quy định các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, ... giáo dục* (khoản 2 Điều 19). Do đó, đề nghị cần nhắc việc quy định nội dung nêu trên tại Đề cương dự thảo Nghị quyết.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan chủ trì lập Đề nghị giải trình thêm về sự cần thiết hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, nhân viên tại các cơ sở giáo dục mầm non trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, vì việc xác định *trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phổ cập* là rất khó xác định.

(ii) Về việc cho phép tuyển dụng người tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non (điểm d khoản 2 Điều 3 Đề cương dự thảo Nghị quyết)

Điểm d khoản 2 Điều 3 Đề cương dự thảo Nghị quyết quy định *cho phép tuyển dụng người tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non, cam kết hoàn thành việc đào tạo nâng chuẩn đối với đội ngũ giáo viên này để chậm nhất đến năm 2030 đạt trình độ chuẩn đào tạo theo đúng quy định của Luật Giáo dục*. Về vấn đề này, điểm a khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục đã quy định về trình độ chuẩn đào tạo đối với nhà giáo là *có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên đối với giáo viên mầm non*. Như vậy, theo quy định của Luật Giáo dục thì giáo viên mầm non phải có bằng cao đẳng sư phạm trở lên. Trong khi đó, hồ sơ chưa thực hiện đánh giá đối với đề xuất này. Việc nâng chuẩn trình độ đào tạo đối với giáo viên là một trong những điểm mới của Luật Giáo dục, hơn nữa, sau khi Luật Giáo dục năm 2019 có hiệu lực thì việc tuyển sinh và đào tạo đối với trung cấp sư phạm mầm non đã không được thực hiện. Vì vậy, cần cần nhắc thêm về tính khả thi, hợp lý của quy định này.

Bên cạnh đó, tại Đề cương dự thảo Nghị quyết mới chỉ nêu chính sách mà chưa có các điều kiện đảm bảo việc thực hiện quy định này như: các trường hợp

được thực hiện tuyển dụng đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non; địa bàn được thực hiện tuyển dụng (nên cân nhắc chỉ áp dụng đối với những địa bàn hiện những vùng kinh tế khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi...)... Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì lập Đề nghị nghiên cứu bổ sung đánh giá và quy định các cơ chế kiểm soát trong việc thực hiện giải pháp này.

3.3. Chính sách 3: Đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp giáo dục mầm non, bổ sung cơ chế, chính sách phát triển mạng lưới

Cơ quan chủ trì lập Đề nghị đề xuất giải pháp Nhà nước ưu tiên có chương trình mục tiêu quốc gia đầu tư xây dựng đủ trường/lớp học đáp ứng nhu cầu của trẻ em vùng khó khăn, dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo hoặc đưa cấu phần giáo dục mầm non vào giai đoạn 2 (giai đoạn 2026-2030 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2022-2030... (giải pháp 2 tiêu mục 3.3 mục II.3). Đồng thời, tại khoản 3 Điều 3 Đề cương dự thảo Nghị quyết cũng đưa ra mục tiêu phấn đấu trong việc phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non. Tuy nhiên, một số Chương trình mục tiêu quốc gia (như: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025) xác định các nhiệm vụ, giải pháp hướng tới những đối tượng hoặc vùng/miền cụ thể (ví dụ: xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại²; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống³; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, trọng tâm là các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo⁴...). Trong khi đó, việc phổ cập giáo dục mầm non là hướng tới phổ cập cho tất cả trẻ em mẫu giáo trong độ tuổi từ 3 đến 5 tuổi, hơn nữa, như đã nêu, Luật Giáo dục đã quy định Nhà nước có trách nhiệm quyết định kế hoạch, bảo đảm các điều kiện để thực hiện phổ cập giáo dục (khoản 2 Điều 4). Vì vậy, cần đề xuất cụ thể các giải pháp để thực hiện việc xây dựng, đảm bảo cơ sở vật chất (như: chính sách về đất đai, cho thuê cơ sở vật chất, chính sách ưu đãi...), thu hút nguồn lực xã hội tham gia vào việc thực hiện phổ cập (ví dụ như: điểm b khoản 1 Điều 47 Luật Giáo dục quy định loại hình trường dân lập chỉ áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non⁵...) do đó, đề nghị cơ quan chủ trì lập Đề nghị nghiên cứu bổ sung.

² Điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.

³ Điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025.

⁴ Điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025.

⁵ Tại điểm b khoản 1 Điều 47 Luật Giáo dục cũng quy định Trường dân lập do cộng đồng dân cư ở cơ sở gồm tổ chức và cá nhân tại thôn, ấp, bản, làng, buôn, phum, sóc, xã, phường, thị trấn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm điều kiện hoạt động.

4. Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách lập đề nghị xây dựng Nghị quyết

Cơ quan chủ trì soạn thảo xác định 03 chính sách gồm: Chính sách 1. Bố trí nguồn lực tài chính ngân sách và ưu đãi đầu tư để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo; Chính sách 2. Chính sách thu hút đội ngũ, ưu đãi đối với giáo viên mầm non, bảo đảm đội ngũ giáo viên mầm non để thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo; Chính sách 3. Hoàn thiện chính sách ưu đãi đối với trẻ em mẫu giáo trong độ tuổi thực hiện phổ cập, đảm bảo tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được huy động đến cơ sở giáo dục mầm non để được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện đánh giá chính sách trên cơ sở các nội dung tại Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP). Tuy nhiên, để hoàn thiện dự thảo hồ sơ, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý thêm, cụ thể:

(i) Về đánh giá tác động đối với hệ thống pháp luật: nội dung đánh giá tại dự thảo tương đối sơ sài, mới chỉ nêu *giải pháp không vi phạm, ảnh hưởng Luật và các văn bản quy phạm pháp luật nào đang được quy định trong hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam*. Tuy nhiên, qua rà soát, Bộ Tư pháp nhận thấy việc ban hành Nghị quyết là chưa đảm bảo thống nhất với Luật Giáo dục về đối tượng phổ cập giáo dục, đồng thời, tại hồ sơ Đề nghị xây dựng Nghị quyết cũng đề xuất giải pháp *cho phép tuyển dụng người tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non* (giải pháp 2 Chính sách 2) là khác với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 72 Luật Giáo dục. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, đánh giá theo hướng phân tích, dự báo tác động đối với tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật... theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

(ii) Nội dung đánh giá, tác động còn mang tính chủ quan, thiếu cơ sở lý luận hoặc thực tiễn để đánh giá, như: *nhận định không có tác động tiêu cực cho trẻ em mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi* (giải pháp 3 Chính sách 1), trong khi đó, nhiệm vụ, mục tiêu của giáo dục mầm non là *thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi* (khoản 1 Điều 23 Luật Giáo dục). Như vậy nội dung này có tác động rất lớn đến trẻ em trong lứa tuổi này, vì vậy cũng sẽ đặt ra yêu cầu đối với trẻ em cũng như trách nhiệm của gia đình trong việc đưa các em đến trường, lớp; giải pháp không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt. Tuy nhiên, đối tượng hưởng thụ chính sách là trẻ em gồm cả trẻ em gái và trẻ em trai, do đó, việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đối với các em cũng có thể khác nhau... Do đó, đề nghị nghiên cứu đánh giá.

Trên đây là một số ý kiến của Bộ Tư pháp đối với Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, xin gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PL HSHC(2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Hoàng Oanh

ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC

Số: 848/MTTW-BTT

V/v góp ý hồ sơ lập đề nghị xây dựng
Nghị quyết phổ cập giáo dục mầm non

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Phúc đáp Công văn số 2791/BGDĐT-GDMN ngày 11/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xin ý kiến góp ý hồ sơ Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có ý kiến như sau:

Nhất trí dự thảo Hồ sơ của Bộ Giáo dục và Đào tạo trình Chính phủ phê duyệt hồ sơ Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, gồm: (1) Dự thảo Tờ trình Chính phủ; (2) Dự thảo Đề cương chi tiết Nghị quyết Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; (3) Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; (4) Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động xây dựng Nghị quyết; (5) Báo cáo đánh giá kết quả phát triển giáo dục mầm non và thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi (giai đoạn 2011 - 2023). Hồ sơ đã nêu rõ cơ sở chính trị, pháp lý, cơ sở khoa học, cơ sở thực tiễn, kết quả nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế cho thấy sự cần thiết phải xây dựng và ban hành Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

Trên đây là ý kiến của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tham khảo trong quá trình hoàn thiện dự thảo hồ sơ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBTWMTTQVN (để báo cáo);
- Ban Thường trực UBTWMTTQVN;
- Trợ lý, Thư ký, Giúp việc Chủ tịch;
- Giúp việc PCT-TTK và các PCT;
- Lưu: VT, Ban TG.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Tô Thị Bích Châu

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /UBDT-CSDT

V/v góp ý hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị quyết phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Phúc đáp Công văn số 2791/BGDĐT-GDMN, ngày 11/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xin ý kiến góp ý hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị quyết phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi. Sau khi nghiên cứu, Ủy ban Dân tộc đề nghị nghiên cứu, bổ sung một số vấn đề sau:

1. Về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn dự báo sẽ khó thành công cũng như giữ kết quả phổ cập trong giai đoạn sau, vì đặc điểm kinh tế - xã hội, dân cư của vùng này có tính đặc thù, các hộ gia đình thường nhà ở xa điểm trường, lớp học; đường xá, phương tiện giao thông đi lại còn nhiều khó khăn, không có phương tiện đưa đón; một số gia đình đi làm ăn xa gửi con cho ông bà, gia đình, nên có yếu tố ảnh hưởng đến việc đưa, đón trẻ tới trường; mặt khác một số hộ gia đình không có thu nhập hoặc thu nhập rất thấp nên không có điều kiện để mua sắm một số đồ dùng tối thiểu để phục vụ việc đến trường, đến lớp cho trẻ như: quần áo, giày dép, cặp xách... đây là yếu tố tác động đến việc huy động trẻ từ 3 đến 5 tuổi ra trường, ra lớp.

Với những lý do trên, để thực hiện thành công việc phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi cần có thêm chính sách hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo có trẻ từ 3 đến 5 tuổi, duy trì liên tục cho việc đưa trẻ đến trường, đến lớp học tập hiệu quả; trong quá trình triển khai thực hiện nên phân cấp cho địa phương để đảm bảo sát thực với tình hình thực tế.

2. Về nội dung chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mầm non thực hiện phổ cập giáo dục mầm non: không nên cào bằng giữa các địa bàn, khu vực vì điều kiện kinh tế - xã hội ở các xã thuộc khu vực đặc biệt khó khăn (khu vực III), xã thuộc khu vực II (khu vực còn khó khăn), xã thuộc khu vực I (khu vực bước đầu phát triển) có sự khác biệt rất rõ rệt. Chính sách này nên có định mức hỗ trợ khác nhau theo từng địa bàn, khu vực, tạo điều kiện thu hút, động viên đội ngũ giáo viên mầm non yên tâm công tác và luôn nỗ lực quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ phổ cập.

3. Cần có lộ trình thực hiện việc phổ cập mang tính bền vững, phù hợp với từng địa bàn, địa phương, tránh chạy theo thành tích; chuẩn bị trước một bước về đội ngũ, cơ sở vật chất trước khi triển khai. Nguồn đầu tư cho phổ cập cần có trọng tâm, trọng điểm trách dân trải, xem xét ưu tiên đầu tư cho vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

4. Xem xét bổ sung nhiệm vụ cho các tổ chức chính trị xã hội như: Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam,... tham gia công tác tuyên truyền, thông tin về chính sách phổ cập giáo dục để vận động các hộ gia đình có trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi tích cực tham gia thực hiện phổ cập giáo dục.

5. Điều chỉnh lại đúng thứ tự các Chương của dự thảo Nghị định, cụ thể tại trang 4 ghi Chương IV, trang 6 ghi Chương III.

6. Khi xây dựng Chương trình học phổ cập cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, cần dành nhiều thời lượng cho việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số, để các trẻ sớm tiếp cận tiếng Việt với mục đích chuẩn bị tâm thế sẵn sàng, tạo hứng thú, chủ động cho trẻ trong học tập; hình thành một số kỹ năng học tập cơ bản và năng lực sử dụng tiếng Việt, kỹ năng giao tiếp, ứng xử xã hội cho trẻ.

Trên đây là góp ý của Ủy ban Dân tộc, kính gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Lưu: VT, CSĐT.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**

Y Vinh Tor